TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG XƯƠNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 16 - 7 - 2024
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thu Thủy
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lệ Thanh
Ông Lê Văn Lợi

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Công Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai vụ án thụ lý số 36/2024/TLST- HNGĐ ngày 11/3/2024 về việc: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2024/QĐST - HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn**: Chị Bùi Thị L - sinh năm 1987 (có mặt).
Địa chỉ: xã N, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

*** Bị đơn**: Anh Trần Quốc T - sinh năm 1985 (vắng mặt).
Địa chỉ: xã N, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 06/3/2024, bản tự khai cũng như trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Bùi Thị L trình bày:

- Về hôn nhân: Chị Bùi Thị L và anh Trần Quốc T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa ngày 31/12/2008. Sau khi kết hôn, vợ chồng

chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 5 năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, không tìm được tiếng nói chung, anh T hay uống rượu say về rồi chửi bới, ghen tuông nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2023 đến nay mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến ai. Nay chị L xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trần Quốc T.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Trần Tuấn T1 - sinh ngày 08/10/2009 và Trần Thị Ánh L1 - sinh ngày 03/11/2014. Nguyện vọng của chị L khi ly hôn là được nuôi cháu L1, giao cháu T1 cho anh T nuôi; chị và anh T không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng ai.

- Về tài sản: Chị Bùi Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ: Chị Bùi Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Quá trình giải quyết vụ án Tòa án triệu tập hợp lệ anh Trần Quốc T đến Tòa án để làm bản tự khai và tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng anh Trần Quốc T không có mặt theo giấy triệu tập.

** Tại biên bản làm việc ngày 02/5/2024 của Tòa án đối với gia đình ông Trần Văn N và bà Nguyễn Thị T2 (là bố mẹ đẻ của anh Trần Quốc T) trình bày:*

- Anh Trần Quốc T là con trai và chị Bùi Thị L là con dâu của ông bà. Chị L làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh T, anh T biết, nhận được giấy tờ của Tòa án nhưng không lên để giải quyết. Trước khi chị L làm đơn xin ly hôn với anh T thì chị L và anh T ở cùng với gia đình ông N, bà T2 (anh T, chị L và các con ở nhà trên, còn ông N và bà T2 ở nhà dưới). Anh T làm công nhân ở khu công nghiệp Lễ Môn, thành phố Thanh Hóa, sáng đi chiều về, có hôm tăng ca thì tối mới về. Quá trình chị L và anh T chung sống thì ông bà thấy vợ chồng cũng có mâu thuẫn; chị L không chung thủy dẫn đến anh T có uống rượu say và vợ chồng xảy ra cãi nhau, sự việc diễn ra cách đây khoảng 07 năm và vẫn liên tục tiếp diễn; ông N và bà T2 cũng khuyên bảo nhiều lần nhưng vợ chồng không hàn gắn được với nhau; từ tháng 5 năm 2023 chị L về nhà mẹ đẻ ở từ đó đến nay. Việc ly hôn giữa chị L và anh T là do vợ chồng tự quyết định. Tuy nhiên mong muốn của ông N, bà T2 là muốn chị L và anh T đoàn tụ để vợ chồng cùng nhau nuôi dạy con cái. Nếu chị L, anh T cương quyết ly hôn thì ông bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Về con chung: Anh Trần Quốc T và chị Bùi Thị L có hai con chung là Trần Tuấn T1 - sinh ngày 08/10/2009 và Trần Thị Ánh L1 - sinh ngày 03/11/2014. Hiện nay cháu T1 đang ở với anh T và cháu L1 đang ở với chị L. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản và nợ: Tài sản chung và nợ của chị L và anh T như thế nào thì ông N và bà T2 không nắm được; đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

** Tại bản tự khai các cháu Trần Tuấn T1 và Trần Thị Ánh L1trình bày:*

- Cháu Trần Tuấn T1: Cháu tên là Trần Tuấn T1, sinh ngày 08/10/2009; cháu là con bố T, mẹ L. Hiện nay bố mẹ cháu đang ly hôn tại Tòa án, nguyện vọng của cháu là được ở với bố T.Cháu viết bản tự khai là tự nguyện và không bị ai ép buộc.

- Cháu Trần Thị Ánh L1: Cháu tên là Trần Thị Ánh L1, sinh ngày 03/11/2014; cháu là con bố T, mẹ L. Hiện nay bố mẹ cháu đang ly hôn tại Tòa án, nguyện vọng của cháu là được ở với mẹ L. Cháu viết bản tự khai là tự nguyện và không bị ai ép buộc.

* Tại phiên tòa chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với anh Trần Quốc T.

* Đại diện VKS phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Quá trình thiết lập hồ sơ vụ án, Thẩm phán, HĐXX và Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định tại điều 48,49,51 Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự đã thực hiện đúng quy định tại điều 70,71,72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ Điều 51,56,57,58,81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014. Điểm a khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự 2015. Đề nghị HĐXX chấp nhận đơn khởi kiện của chị Bùi Thị L; xử cho chị được ly hôn anh Trần Quốc T. Về con chung: Chị Bùi Thị L và anh Trần Quốc T có 02 con chung là cháu Trần Tuấn T1 - sinh ngày 08/10/2009 và Trần Thị Ánh L1 - sinh ngày 03/11/2014. Giao cho anh Trần Quốc T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Trần Tuấn T1; giao cho chị Bùi Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Trần Thị Ánh L1; chị L và anh T không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng ai. Về tài sản và vay nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Bùi Thị L phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Bùi Thị L khởi kiện về việc xin ly hôn với anh Trần Quốc T có địa chỉ tại xã N, huyện Quảng Xương và cung cấp các tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu xin ly hôn. Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương thụ lý vụ án "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Bị đơn anh Trần Quốc T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Như vậy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Tòa án xét xử vắng mặt anh Trần Quốc T là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Chị Bùi Thị L và anh Trần Quốc T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa ngày 31/12/2008 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 5 năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân: Chị L cho rằng trong cuộc sống vợ chồng luôn bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp, không có tiếng nói chung, anh T thường xuyên rượu chè, chửi bới và hay ghen tuông và từ tháng 5 năm 2023 chị L về nhà mẹ đẻ ở, giữa chị L và anh T cũng không nói chuyện để vợ chồng đoàn tụ và cũng từ đó vợ chồng đã sống ly thân đến nay không ai quan tâm đến ai. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án cũng tiến hành xuống gia đình chị L và anh T để làm việc, nhưng anh T không có thiện chí, né tránh; bản thân bố mẹ đẻ anh T là ông Trần Văn N và bà Nguyễn Thị T2 cũng khuyên bảo chị L và anh T thay đổi, nhưng anh T không thay đổi, chị L cương quyết ly hôn, Tòa án triệu tập hòa giải nhiều lần nhưng anh T né tránh, không có thiện chí, không đến làm việc và cũng không tìm ra các biện pháp để cải thiện tình cảm vợ chồng, dẫn đến việc chị L vẫn không muốn quay về đoàn tụ. Vì vậy HĐXX xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng giữa chị L và anh T không thể hàn gắn được nữa nên chấp nhận nhận yêu cầu của chị L, xử cho chị Bùi Thị L được ly hôn với anh Trần Quốc T là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 và điểm a khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số 01/2024/NQ - HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Bùi Thị L và anh Trần Quốc T có 02 con chung là cháu Trần Tuấn T1 - sinh ngày 08/10/2009 và Trần Thị Ánh L1 - sinh ngày

03/11/2014. Khi ly hôn, chị L có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu L1 và giao cháu T1 cho anh T nuôi; chị và anh T không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng ai. HĐXX thấy rằng nguyện vọng nuôi con của chị L là chính đáng và phù hợp với nguyện vọng của cháu T1 và cháu L1; bản thân cháu T1 hiện nay đang ở với anh T và cháu L1 đang ở với chị L. Để không làm thay đổi xáo trộn về sinh hoạt, học tập cũng như chăm sóc các cháu; vì vậy giao cháu T1 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu L1 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng; chị L và anh T không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng ai là phù hợp.

[4] Về tài sản, vay nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Bùi Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51,56,57,58,81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014. Điểm a khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278; khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng Dân sự 2015; điểm b khoản 1 Điều 3; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án; Tiểu mục 1.1, Mục 1, Phần II Danh mục án phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Bùi Thị L.

Xử:

- **Về hôn nhân:** Chị Bùi Thị L được ly hôn anh Trần Quốc T.

- **Về con chung**: Chị Bùi Thị L và anh Trần Quốc T có 02 con chung là cháu Trần Tuấn T1 - sinh ngày 08/10/2009 và Trần Thị Ánh L1 - sinh ngày 03/11/2014.

Giao cho chị Bùi Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Trần Thị Ánh L1 và giao cho anh Trần Quốc T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Trần Tuấn T1; chị L và anh T không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng ai.

Chị Bùi Thị L và anh Trần Quốc T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở.

Trường hợp có căn cứ để thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn thì thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

- **Về tài sản, vay nợ:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Bùi Thị L phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị L đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí ký hiệu BLTU/23 số 0002119 ngày 11/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Chị Bùi Thị L đã nộp đủ án phí Dân sự sơ thẩm.

- **Về quyền kháng cáo:** Án xử công khai có mặt chị Bùi Thị L, vắng mặt anh Trần Quốc T. Chị Bùi Thị L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trần Quốc T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Thanh Hóa;*
- *VKSND H Quảng Xương;*
- *Chi cục THADS huyện Quảng Xương;*
- *UBND xã N,h Quảng Xương;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Đào Thị Thu Thủy